

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐST-VDS

Krông Pắc, ngày 27 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v không công nhận cha mẹ của con
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Mai.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Hiệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2018/TLST – VDS ngày 14 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2018/QĐST-VDS ngày 16 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Đỗ Anh S, sinh năm 1981. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phan Thị T, sinh năm 1979. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- UBND thị trấn A, huyện P.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Xuân K.

Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn A.

Người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Thanh B.

Chức vụ: Cán bộ tư pháp UBND thị trấn A. (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 23/8/2018 người yêu cầu anh Đỗ Anh S trình bày: Ngày 07/12/1999 anh S, chị T đến UBND thị trấn A để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Khi anh S, chị T đến đăng ký kết hôn anh S, chị T không nộp cho UBND thị trấn A bất kỳ một giấy tờ tùy thân nào. Anh S, chị T tự kê khai họ, tên và ngày tháng năm sinh sau đó UBND thị trấn A vào sổ và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh S, chị T. Trong quá trình kê khai anh Đỗ Anh S đã kê khai không đúng tên và năm sinh của anh Sơn cụ thể: Anh S đã kê khai họ tên là Đỗ Tấn S sinh năm 1976 do đó UBND thị trấn A đã vào sổ và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh S với thông tin: Đỗ Tấn S, sinh năm 1976. Đến năm 2018 anh S, chị T đến UBND xã A làm thủ tục khai sinh cho con anh S thì phát hiện có sự sai sót trong quá trình làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh S. Thực tế anh Đỗ Anh S sinh năm 1981, tại thời điểm năm 1999 anh S chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó anh S làm đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn vào ngày 07/12/1999 để anh S, chị T đi làm thủ tục kết hôn lại theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị T trình bày: Chị T xác nhận lời trình bày của anh S là đúng sự thật nên không bổ sung gì thêm. Chị T đồng ý với quan điểm của anh S đề nghị Tòa án hủy việc đăng ký kết hôn ngày 07/12/1999 giữa anh S và chị T.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn A bà Lê Thị Thanh B trình bày: Ngày 07/12/1999 anh S, chị T đến UBND thị trấn A để làm thủ tục đăng ký kết hôn, tại thời điểm đó đồng chí Võ Quang V là người trực tiếp vào sổ đăng ký

kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh S, chị T. Khi anh S, chị T đến đăng ký kết hôn anh S, chị T không nộp cho UBND thị trấn A bất kỳ một giấy tờ tùy thân nào. Căn cứ vào kê khai của anh S, chị T tự về họ, tên và ngày tháng năm sinh đồng chí V đã vào sổ và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh S, chị T. Trong quá trình kê khai anh Đỗ Anh S đã kê khai không đúng tên và năm sinh của anh S cụ thể: Anh S đã kê khai họ tên là Đỗ Tấn S sinh năm 1976 do đó UBND thị trấn A đã vào sổ và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh S với thông tin: Đỗ Tấn S, sinh năm 1976. Đến năm 2018 anh S, chị T đến UBND xã A làm thủ tục khai sinh cho con anh S thì phát hiện có sự sai sót trong quá trình làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh S. Thực tế anh Đỗ Anh S sinh năm 1981, tại thời điểm năm 1999 anh S chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc đăng ký kết hôn ngày 07/12/1999 cho anh S, chị T là vi phạm luật hôn nhân gia đình do anh S chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên UBND thị trấn A đề nghị Tòa án hủy việc đăng ký kết hôn này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên họp:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đỗ Anh S về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Đỗ Anh S lập ngày 23/8/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu xác định anh S, chị T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A vào ngày

07/12/1999. Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 365 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Ngày 07/12/1999 anh S, chị T đến UBND thị trấn A để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Khi anh S chị T đến đăng ký kết hôn anh S chị T không nộp cho UBND thị trấn A bất kỳ một giấy tờ tùy thân nào. Anh S, chị T tự kê khai họ, tên và ngày tháng năm sinh, căn cứ vào bản kê khai UBND thị trấn A vào sổ và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh S, chị T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 với thông tin đăng ký: Họ và tên chồng: Đỗ Tấn S, sinh ngày 12/6/1976.

Căn cứ giấy chứng minh nhân dân số 240526399 do công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/10/2018 ; Giấy khai sinh số 486 do UBND xã A cấp ngày 18/10/2017 và sổ hộ khẩu gia đình số tờ 166, quyển số 04 chủ hộ Đỗ L xác định: Anh Đỗ Anh S sinh ngày 12/6/1981. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 07/12/1999 anh Đỗ Anh S mới 18 tuổi 06 tháng. Căn cứ Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986 tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 07/12/1999 anh S chưa đủ tuổi kết hôn. Tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn. Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: Việc kết hôn vi phạm một trong các Điều 5, 6, 7 của Luật này là trái pháp luật.

Căn cứ Điều luật viện dẫn ở trên cho thấy việc kết hôn giữa anh S và chị T vào ngày 07/12/1999 là trái luật do anh S chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Từ những căn cứ trên xét thấy yêu cầu hủy việc kết hôn của anh Đỗ Anh S là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh Đỗ Anh S phải chịu 300.000đ tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 365 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 1986.

- Căn cứ Điều 37 nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đỗ Anh S.

Tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật ngày 07/12/1999 giữa anh Đỗ Anh S và chị Phan Thị T theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyền số 01 do UBND thị trấn A cấp.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Buộc anh Đỗ Anh S phải chịu 300.000đ tiền lệ phí dân sự, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu số AA/2017/0009528 ngày 13/9/2018.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Pắc;
- THADS huyện P;
- UBND thị trấn A
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,VT.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Võ Thị Mai